TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 15-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 *"Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Hùng Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 21 đường M, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà 21 đường M, tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05-10-2017 và bản tự khai, nguyên đơn là anh Võ Hùng Q trình bày: Anh Q và chị Trần Thị H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh Gia Lai, vào sổ đăng ký số: 10, ngày 17-02-2006. Thời gian đầu của hôn nhân vợ chồng chung sống với nhau tương đối hạnh phúc, nhưng càng về sau thì càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì anh Q và chị H không hợp tính nhau. Sau những lần mâu thuẫn đó, anh Q đã tìm mọi cách để níu kéo hạnh phúc nhưng không được. Từ năm 2013 đến nay anh Q và chị H

sống ly thân và bỏ mặc nhau. Hiện nay anh Q không còn tình cảm với chị H nữa nên anh xin được ly hôn chị Trần Thị H.

Anh Võ Hùng Q và chị Trần Thị H có 01 con chung là Võ Trần Như Q, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2006. Từ trước đến nay con ở với anh Q nên anh xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến khi thành niên, nhưng không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Anh Q và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, nhưng chị H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa, anh Võ Hùng Q khai: Thống nhất với lời khai của anh Q đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai. Anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn chị Trần Thị H và xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

-Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, bị đơn thường trú tại thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo lãnh thổ và cấp xét xử.

-Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng.

-Việc thu thập chứng cứ, việc cấp và tống đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Võ Hùng Q, xử cho anh Q được ly hôn chị Trần Thị H, giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung đến khi thành niên. Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Về tài tài sản chung, nợ chung: Anh Q và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Võ Hùng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Anh Võ Hùng Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Q được ly hôn chị Trần Thị H và xin được nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*.

Bị đơn là chị Trần Thị H hiện nay đang có địa chỉ thường trú trên địa bàn thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và cấp xét xử.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

Anh Võ Hùng Q, sinh năm 1984 và chị Trần Thị H, sinh năm 1979, đã tự nguyện tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 17 tháng 02 năm 2006. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Q và chị H đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp cấm kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh Q và chị H là hợp pháp.

Thời gian đầu của hôn nhân, anh Q và chị H chung sống với nhau tương đối hạnh phúc và đã có 01 con chung, nhưng càng về sau cuộc sống vợ chồng càng trở nên mâu thuẫn, vì anh Q và chị H không hợp tính nhau. Tuy anh Q đã nhiều lần cố níu kéo hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ năm 2013 đến nay anh Q và chị H sống ly thân và bỏ mặc nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H, nhưng chị H không đến Tòa án để trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Q mà đã cố tình trốn tránh và từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại Biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 11-10-2017, đối với tổ trưởng tổ dân phố nơi anh Q và chị H cư trú, thể hiện: *"Chị Trần Thị H và anh Võ Hùng Q có hộ khẩu thường trú tại số nhà 21 đường M, tổ 4, phường H, thành phố P. Mặc dù có đăng ký hộ khẩu như trên nhưng hai vợ chồng đã ly thân trong một khoảng thời gian dài, anh Q sống trong chợ H, chị H thỉnh thoảng có ghé về ở một thời gian rồi lại đi đâu đó rồi lại về tại số nhà 21 đường M, tổ 4, phường H, thành phố P. Tình trạng hôn nhân của anh Q và chị H trở nên trầm trọng, vì nhiều lần cải vã to tiếng gây ồn ào mất trật tự tại địa phương. Anh Q hay đánh đập chị H. Hiện tại chị H đang sinh sống và có mặt tại địa chỉ nêu trên"*.

Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh Q và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của anh Q là có cơ sở và được chấp nhận. Vì vậy, áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Võ Hùng Q được ly hôn chị Trần Thị H.

Anh Võ Hùng Q và chị Trần Thị H có 01 con chung: Võ Trần Như Q, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2006. Từ trước đến nay con ở với anh Q. Hiện nay anh Q có thu nhập ổn định đủ điều kiện kinh tế để chi phí nuôi con. Như vậy, việc giao con cho anh Q tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên sẽ đảm bảo được quyền lợi và sự phát triển của con.

Xét yêu cầu của anh Q về việc xin được tiếp tục nuôi con là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của con nên áp dụng Điều 81của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho anh Võ Hùng Q được trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Trần Như Q. Hiện nay anh Q đang làm nghề buôn bán tại chợ H, có thu nhập ổn định nên không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con nên không xét đến việc cấp dưỡng cho con.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Võ Hùng Q và chị Trần Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc anh Võ Hùng Q phải chịu 300.000 (bằng chữ: Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào các Điều: 28, 35, 39, 144, 147, 227, 235, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là anh Võ Hùng Q.

Về hôn nhân: Anh Võ Hùng Q được ly hôn chị Trần Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Võ Hùng Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con: Võ Trần Như Q, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2006 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Võ Hùng Q không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Võ Hùng Q phải chịu 300.000 (bằng chữ: Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0003625 ngày 05-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Anh Võ Hùng Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Anh Võ Hùng Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 15-01-2018. Chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố P;
- UBND phường H;
-Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thưởng